TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2012, quyển số 01/2012 vào ngày 25/7/2012 tại UBND thị trấn C, huyện T, (nay là phường T), Thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **12**/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Vũ Văn K, sinh ngày 05/5/1980;

CCCD số: 03008xxx2987; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 12/9/2022.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985;

CCCD số: 03418xxx6290; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 15/9/2022.

Cùng nơi cư trú: Tổ 12, Ngõ 342 H, phường P, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/7/2012 tại UBND thị trấn C, huyện T, (nay là phường T), Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N có 02 người con chung là: Cháu Vũ Hải N1, sinh ngày 23/12/2012 (Nam) và cháu Vũ Bảo S, sinh ngày 25/3/2015 (Nam). Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về mức cấp dưỡng, anh chị tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N.

- *Về con chung:* Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N có 02 người con chung là: Cháu Vũ Hải N1, sinh ngày 23/12/2012 (Nam) và cháu Vũ Bảo S, sinh ngày 25/3/2015 (Nam).

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Vũ Hải N1 và cháu Vũ Bảo S cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Vũ Văn K và chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0000582 ngày 14/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.